

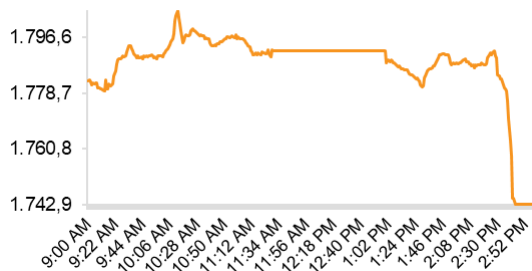
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.742,9	251,0	120,2
1 ngày (%)	-2,2	-0,6	0,2
1 tháng (%)	5,0	-2,5	1,0
Từ 2025	37,6	10,4	26,4
1 Năm (%)	36,8	9,2	27,0
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	8.026	398	648
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VND)	1,0	1,1	0,5
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

VN-INDEX



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index điều chỉnh do áp lực từ nhóm cổ phiếu Vingroup

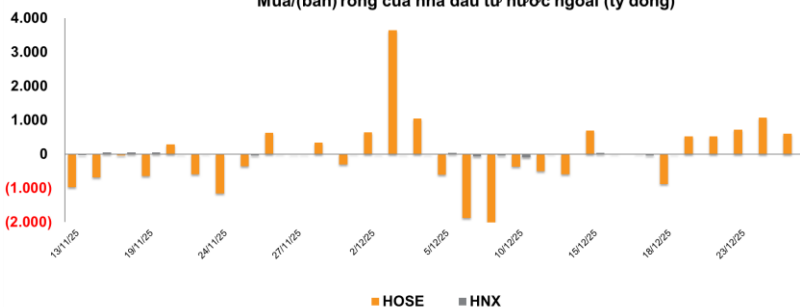
Phiên giao dịch ngày 25/12 ghi nhận sắc đỏ lan rộng, VN Index đóng cửa tại 1.742,25 điểm, giảm 39,07 điểm (-2,24%) do áp lực bán gia tăng vào cuối phiên, trong đó nhóm cổ phiếu Vingroup giảm mạnh tại phiên khớp lệnh ATC là nguyên nhân chính kéo lùi chỉ số. Độ rộng thị trường có sự phân hóa rõ nét với 87 cổ phiếu tăng và 238 cổ phiếu giảm, cho thấy lực cầu yếu hơn và tâm lý thận trọng lan rộng.

VN30 đóng cửa ở 1.976,21 điểm, giảm 46,02 điểm (-2,32%). Độ rộng trong rổ VN30 nghiêng về phía giảm với 6 cổ phiếu tăng và 24 cổ phiếu giảm điểm. Dòng tiền tập trung vào một vài mã blue chip, nhưng áp lực chốt lời phần nhiều ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt các mã cổ phiếu Vingroup đã khiến rổ VN30 chịu sức ép lớn vào cuối phiên. Xét về nhóm ngành, dòng tiền luân chuyển mạnh và có sự phân hóa: ngành Bất động sản chịu áp lực (-5,59%), tiếp đó là Ngân hàng (-1,11%) và Dịch vụ tài chính (-1,54%). Trong khi đó các ngành như Du lịch & Giải trí (+2,89%) và Dịch vụ tiện ích (+2,25%) ghi nhận sắc xanh.

Thanh khoản trên sàn HoSE đạt ngưỡng 20.255 tỷ đồng, giảm 3,3% so với phiên trước đó, nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng trung bình 20 phiên gần nhất. Diễn biến phiên ATC của nhóm Vingroup là yếu tố chính khiến VN-Index giảm điểm hôm nay và đẩy thị trường rơi vào trạng thái điều chỉnh ngắn hạn sau nhịp tăng trước đó. Điều này có thể khiến một bộ phận nhà đầu tư không kịp phản ứng và kéo dài ảnh hưởng tâm lý tiêu cực sang phiên ngày 26/12. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư thận trọng theo dõi động thái của các cổ phiếu vốn hóa lớn, đồng thời cân nhắc cơ cấu danh mục đảm bảo danh mục an toàn trước rủi ro ngắn hạn. Cụ thể, đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu lớn: 1) hạn chế gia tăng đòn bẩy và cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu danh mục đang ở mức rủi ro cao, 2) thiết lập mức dừng lỗ rõ ràng cho từng vị thế để hạn chế rủi ro khi thị trường có biến động tiêu cực. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ lệ tiền mặt cao: 1) giữ tỷ lệ tiền mặt để chờ đợi cơ hội khi thị trường tìm lại vùng cân bằng hoặc xuất hiện tín hiệu hồi phục bền vững, 2) thực hiện giải ngân thận trọng, chia nhỏ lệnh và đặt mức cắt lỗ rõ ràng để quản trị rủi ro.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,2	201,8	4,3	-2,1	12,9	23,5	21,8	35,2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,6	26,7	2,9	-0,4	0,0	8,7	7,4	-3,9
Năng lượng	1,9	27,8	1,4	-1,5	3,3	-3,9	-6,3	10,2
Tài chính	38,6	11,1	1,7	-1,2	2,3	26,0	26,4	2,0
Chăm sóc sức khỏe	0,5	22,9	2,7	0,4	3,5	3,0	3,1	80,0
Công nghiệp	8,4	46,4	5,1	0,5	-2,3	109,6	106,4	47,6
Công nghệ thông tin	2,3	17,6	4,2	-0,7	-6,5	-27,7	-27,3	17,4
Vật liệu xây dựng	5,7	14,7	1,6	-0,9	-4,5	3,7	1,8	10,6
Bất động sản	27,0	91,5	5,7	-5,9	18,8	443,7	441,6	-0,3
Dịch vụ tiện ích	3,9	15,4	2,1	2,4	7,5	4,9	4,9	142,3

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Ngày 23/12/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố ông chỉ xem xét bổ nhiệm Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) mới nếu ứng viên ủng hộ chính sách hạ lãi suất trong bối cảnh kinh tế vận hành tích cực. Ông nhấn mạnh rằng những cá nhân không đồng quan điểm sẽ không được cân nhắc cho vị trí này.
- Hàn Quốc: Giữa tháng 12/2025, Chính phủ Hàn Quốc triển khai hàng loạt biện pháp khẩn cấp nhằm ổn định thị trường ngoại hối sau khi đồng won có thời điểm vượt mốc 1.480 KRW/USD – mức thấp nhất trong nhiều tháng. Trong bối cảnh USD mạnh lên toàn cầu và dòng vốn rút khỏi các thị trường mới nổi, Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) đã nới lỏng một số quy định về thanh khoản ngoại tệ, cho phép mở rộng trạng thái ngoại hối của ngân hàng thương mại và kích hoạt vai trò phòng hộ của Quỹ Hưu trí Quốc gia (NPS).

Tin vĩ mô trong nước

- NSNN: Theo Bộ Tài chính, ước tính đến 31/12/2025, tổng thu NSNN đạt trên 2,23 triệu tỷ đồng, vượt 30,1% dự toán (+27,6% svck), lần đầu vượt mốc 2 triệu tỷ đồng. Thu nội địa chiếm khoảng 98% tổng thu, vượt 31,4% dự toán. Trong đó, Hà Nội thu hơn 630 nghìn tỷ đồng (+32,1% svck), TP.HCM thu trên 600 nghìn tỷ đồng (+20,8% svck).
- Thuế: Tổng nợ thuế ước tính khoảng 230 nghìn tỷ đồng (+12,6% sv cuối 2024, tương đương 10,4% tổng thu). Ngành thuế thu hồi khoảng 65.010 tỷ đồng (+3,3% svck) và đang triển khai chương trình “60 ngày cao điểm” chuyển đổi hộ kinh doanh sang phương thức kê khai từ 01/01/2026, đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro, chống gian lận và thất thu thuế.
- Chính sách đất đai: Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai 2024 đề xuất hai phương án áp dụng bảng giá đất. Phương án 1) kết hợp bảng giá đất và hệ số điều chỉnh (K) cho 14 trường hợp. Phương án 2) tách riêng 9 trường hợp áp dụng bảng giá đất, đồng thời sử dụng song song hệ số điều chỉnh trong các trường hợp giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá hoặc điều chỉnh quy hoạch.
- Hạ tầng đô thị: UBND TP.HCM ban hành Quyết định số 6012/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch phát triển giao thông đô thị đến năm 2045, trong đó đặt mục tiêu từng bước hạn chế và tiến tới cấm xe gắn máy, phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch tại khu vực trung tâm từ năm 2028.
- Thị trường bất động sản: Theo Bộ Xây dựng, năm 2025 ghi nhận sự phục hồi rõ nét của thị trường bất động sản, với thanh khoản cải thiện ở hầu hết phân khúc, đặc biệt là nhà ở trung – cao cấp và nhà ở thương mại. Giá nhà tại các đô thị lớn tiếp tục tăng, phổ biến từ 5–12% tùy khu vực, phản ánh nhu cầu thực cao, chi phí đầu vào gia tăng và tình trạng thiếu hụt nguồn cung ở phân khúc giá phù hợp.

Tin ngành và doanh nghiệp

- CII – Huy động 780 tỷ đồng trái phiếu, dồn lực cho siêu dự án cao tốc 36 nghìn tỷ:** CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) vừa thông qua phương án phát hành hai lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 780 tỷ đồng, nhằm tái cơ cấu tài chính và tập trung nguồn lực cho dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.
- BSR – Đề xuất cơ chế thúc đẩy hình thành Trung tâm lọc hóa dầu & năng lượng quốc gia tại Dung Quất:** Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) vừa tham gia đóng góp và đề xuất nhiều nhóm cơ chế, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại KKT Dung Quất (Quảng Ngãi). Theo đó, BSR kiến nghị mở rộng danh mục dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, bao gồm: khai thác – chế biến khí; sản xuất sản phẩm lọc hóa dầu, hóa chất; năng lượng xanh; hạ tầng logistics và bến cảng quy mô lớn.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- NHNN tạm dừng bơm ròng trên OMO, nhưng có động thái hỗ trợ thêm thanh khoản VND đến từ NHNN thông qua các giao dịch hoán đổi USD. Lãi suất liên ngân hàng vẫn đang giao dịch trên mức 6%.
- Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm xuống 26.298 khi nhu cầu tiền đồng tiếp tục tăng cao dịp cuối năm.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,24	0,0	1,5	41,2	40,5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ngày)	6,70	50,6	13,9	74,0	54,0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,65	5,8	28,1	54,5	61,1
USD/VND	26.296	0,1	0,3	-3,1	-3,3
DXY	97,98	0,0	-2,2	-9,7	-9,5
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,13	0,0	3,4	-9,5	-9,9
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,56	0,0	3,0	-16,8	-18,5

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.480,60	0,0	9,4	69,7	71,0
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	58,35	-0,1	-0,8	-18,6	-16,8
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	62,24	-0,2	-1,8	-16,6	-15,4
Thép (USD/tấn)	463,3	0,1	2,0	-8,3	-8,6
Thịt heo (USD/kg)	1,7	0,0	1,3	-25,2	-25,2
Gạo (USD/tấn)	449,7	1,1	-4,8	-29,3	-29,4
Phân urea (USD/tấn)	342,5	0,7	-8,1	7,9	11,4

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 22/12/2025	Trung Quốc	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Ngân hàng TW Trung Quốc
	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 10.2025
<u>Thứ Tư</u> 24/12/2025	Mỹ	<u>Doanh số bán nhà mới tháng 9, tháng 10, tháng 11.</u>

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	6.934	1,8	3.230	50.900	73.300	45,1%	1,1%	17,1	2,7	17%
AST	132	0,0	5	77.400	85.400	13,6%	3,2%	15,3	5,4	38%
HVN	3.041	1,3	642	25.700	43.400	71,3%	2,4%	8,6	14,3	
VJC	4.367	15,9	991	212.000	113.600	-45,9%	0,5%	73,0	5,1	8%
Bán lẻ										
BAF	429	2,9	201	37.100	37.200	0,3%		20,2	2,6	13%
DGW	333	2,6	88	39.600	49.600	26,5%	1,3%	16,4	2,7	17%
FRT	946	3,1	158	146.000	150.300	3,2%	0,2%	40,3	8,1	25%
MCH	8.981	3,5	3.143	223.500	147.000	-33,1%	1,1%	33,8	14,8	44%
MWG	4.835	21,7	111	86.000	96.300	13,1%	1,2%	21,8	4,0	20%
PNJ	1.238	2,1	0	95.400	109.900	16,7%	1,5%	14,3	2,7	21%
QNS	635	0,2	259	45.400	53.400	19,8%	2,2%	7,4	1,4	20%
SAB	2.351	2,2	973	48.200	59.900	28,4%	4,1%	14,6	2,7	18%
VHC	452	2,4	365	53.000	71.300	38,3%	3,8%	7,6	1,2	17%
VNM	4.872	10,7	2.405	61.300	74.800	26,7%	4,6%	16,5	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.688	10,2	63	24.000	31.300	34,0%	3,6%	7,1	1,3	20%
BID	10.360	4,0	1.335	38.800	47.200	22,8%	1,2%	10,3	1,7	18%
CTG	10.338	16,3	453	35.000	49.000	40,9%	0,9%	8,2	1,6	22%
HDB	5.244	21,0	179	27.550	34.900	29,0%	2,3%	8,6	1,9	25%
LPB	4.771	4,6	194	42.000	33.400	-14,5%	6,0%	12,1	2,9	25%
MBB	7.658	25,6	163	25.000	32.900	33,6%	2,0%	8,3	1,6	21%
STB	4.008	16,6	632	55.900	45.700	-17,1%	1,1%	8,6	1,7	22%
TCB	9.162	19,0	0	34.000	40.300	21,5%	2,9%	10,9	1,5	14%
TPB	1.793	7,9	94	17.000	17.800	10,3%	5,6%	7,2	1,2	17%
VCB	18.144	8,9	1.600	57.100	69.300	22,2%	0,8%	13,6	2,1	17%
VIB	2.304	4,8	0	17.800	23.600	36,0%	3,4%	8,0	1,3	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.674	26,5	479	28.750	37.100	30,8%	1,7%	11,0	1,5	14%
Dệt may										
MSH	140	0,5	62	32.800	40.600	36,0%	12,2%	6,4	1,7	28%
TCM	114	1,4	2	26.800	29.800	13,1%	1,9%	11,6	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.381	0,6	757	60.500	68.600	15,0%	1,7%	17,1	2,9	18%
GMD	981	4,4	68	60.500	72.000	22,3%	3,3%	19,8	2,0	12%
HAH	385	4,8	88	60.000	55.400	-6,4%	1,3%	8,7	2,4	31%
VSC	293	9,3	139	20.600	19.100	-4,9%	2,4%	17,0	1,4	9%
IDC	531	3,1	199	36.800	45.600	28,0%	4,1%	7,6	2,1	31%
KBC	1.198	6,4	465	33.450	30.000	-9,2%	1,1%	17,9	1,3	7%
PHR	289	0,5	101	56.000	68.400	24,6%	2,4%	11,3	1,9	17%
VTP	451	2,7	200	97.300	129.200	33,9%	1,1%	40,2	6,8	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	933	9,7	365	64.600	128.300	103,3%	4,6%	8,3	1,6	20%
HPG	7.662	37,0	2.228	26.250	30.000	15,4%	1,1%	14,0	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	3.028	5,8	1.455	15.900	16.700	7,8%	2,7%	38,5	1,4	4%
GAS	6.350	2,0	2.992	69.200	78.400	16,2%	2,9%	13,8	2,6	20%
OIL	421	0,3	25	10.700	14.800	40,7%	2,3%	33,9	1,1	3%
PLX	1.694	2,1	85	35.050	47.700	39,5%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	560	7,1	220	26.500	27.850	14,5%	9,4%	16,4	0,9	6%
PVS	630	5,8	222	32.400	44.800	40,3%	2,0%	11,4	1,2	11%
PVT	329	2,2	131	18.400	23.400	28,4%	1,2%	8,8	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	573	3,5	266	22.150	23.300	9,1%	3,9%	19,4	1,4	7%
DCM	644	2,8	292	32.000	40.000	31,3%	6,3%	9,8	1,6	17%
DDV	139	1,3	64	25.000	39.700	62,4%	3,6%	21,7	2,1	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	74	0,2	35	24.100	34.800	46,5%	2,1%	16,4	1,5	9%
Điện										
POW	1.470	3,9	671	12.600	17.600	41,0%	1,3%	18,8	1,1	6%
Điện và BĐS										
HDG	394	4,2	116	28.000	37.400	35,0%	1,5%	29,8	1,6	5%
PC1	343	2,3	128	21.950	30.500			18,0	1,5	9%
REE	1.265	1,0	0	61.400	76.600	26,2%	1,4%	12,9	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	745	15,5	232	17.600	18.300	15,3%	11,4%	43,1	1,4	3%
KDH	1.372	8,2	302	32.150	41.800	30,9%	0,9%	40,2	2,0	5%
NLG	572	3,8	30	31.000	42.200	37,6%	1,5%	16,1	1,3	9%
VHM	17.854	25,2	7.350	114.300	93.600			18,0	2,2	13%
VRE	2.787	16,2	975	32.250	32.000	2,5%	3,3%	15,0	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.025	29,9	599	93.000	118.200	28,2%	1,1%	17,6	4,4	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA